TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 16/2021/HS-ST Ngày: 12-01-2021	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My My

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Cảm

Ông Nguyễn Công Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Hoàng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Hoàn Chỉnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 435/2020/TLST - HS, ngày 11 tháng 12 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 457/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn D** (Dũng B) - Sinh ngày 20 tháng 10 năm: 1977, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà B, đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Chỗ ở: Thôn B, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn C và con bà: Đào Thị N. Bị cáo có vợ là Tô Thị Hồng Đ, bị cáo chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án số 34/HSPT ngày 06/5/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: "Cố ý gây thương tích". Bản án số 154/HSST ngày 11/4/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 16 năm tù về tội: "Giết người" và 01 năm 06 tháng tù về tội: "Gây rối trật tự công cộng". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 17 năm 06 tháng tù. Ngày 27/01/2015, Phan Văn D đã chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06 tháng 7 năm 2020 – Có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Đào Thị N - Sinh năm: 1957 (Có mặt)

2/ Ông Phan Văn C - Sinh năm: 1952 (Vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Thôn B, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

3/ Ông Nguyễn Văn Phương A - Sinh năm: 2000 (Có mặt)

Cư trú tại: Thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

4/ Nguyễn Phi H - Sinh năm: 1986 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Căn M, tầng M, Chung cư H, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

5/ Nguyễn Văn K - Sinh năm: 1988 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Khối B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

7/ Thái D - Sinh năm: 1997 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông

8/ Nguyễn Văn B - Sinh năm: 1957 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Số nhà M, đường Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

9/ Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1987 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Thôn M, xã E, huyện huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h00’ ngày 05/7/2020, sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về vụ việc “xâm hại sức khỏe của người khác” xảy ra tại số nhà M, đường H, phường T, thành phố B. Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tiến hành kiểm tra và mời các đối tượng Nguyễn Văn Phương A, Nguyễn Văn T, Phan Văn D, Đỗ Chí T, Thạch V, Nguyễn Văn H, Hoàng Anh T, Vũ Xuân T, Nguyễn Văn K, Nguyễn Duy T và Đặng Quang T về trụ sở Công an thành phố Buôn Ma Thuột để làm việc. Tại đây, Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tiến hành kiểm tra phương tiện liên quan là chiếc xe ô tô hiệu Toyota loại INNOVA-G màu ghi bạc, biển số 47A-120.79 thu giữ của Phan Văn D thì phát hiện bên trong có 01 khẩu súng màu đen, dài 96cm, trên thân súng có ký hiệu COLTS FIREARMS DIVISION COLT INDUSTRIES, HARTFORD CONN U.S.A nên đã tiến hành tạm giữ để xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng đầu tháng 5/2020, D đào được 01 khẩu súng tiểu liên AR15 có đặc điểm nêu trên tại một bãi đất trống thuộc tổ dân phố B, phường T, thành phố B rồi mang về cất dấu tại căn nhà số B, tầng B, Tòa nhà A, Chung cư H, đây là căn nhà D thuê của anh Nguyễn Phi H để ở. Đến giữa tháng 5/2020 D chuyển về sinh sống tại nhà bố mẹ ruột tại số nhà H, thôn B, xã

C, thành phố B và mang khẩu súng trên về cất dấu tại đây nhưng D không cho ai trong gia đình biết.

Khoảng tháng 3/2020, tại thành phố H, chị Vũ Thị T, trú tại Ngõ B, đường T, phường T, quận H, thành phố H cho Nguyễn Văn Phương A mượn số tiền 120.000.000 đồng nhưng không viết giấy vay mượn tiền và thỏa thuận trong vòng 10 ngày Phương A phải trả tiền cho chị Vũ Thị T. Đến hẹn trả nợ, nhưng Phương A chưa trả số tiền trên mà hứa hẹn nhiều lần việc trả nợ cho chị Vũ Thị T. Ngoài ra, Phương A còn vay của một người phụ nữ tên T (chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) số tiền 430.000.000 đồng nhưng chưa trả nên bà T nhờ chị Vũ Thị T đòi nợ giúp. Tháng 5/2020 Phương A chuyển từ thành phố H đến thành phố B sinh sống. Do Phương A chưa trả nợ nên chị Vũ Thị T nhờ Phan Văn D tìm Phương A để đòi nợ giúp chị Vũ Thị T và người phụ nữ tên T thì D đồng ý.

Ngày 01/7/2020, D hẹn gặp Phương A để giải quyết việc trả nợ thì Phương A đồng ý. Phương A mượn chiếc xe ô tô hiệu Toyota loại INNOVA-G màu ghi bạc, biển số 47A-120.79 của anh Thái D để làm phương tiện đi đến gặp D. Khi gặp D, do chưa có tiền trả nợ nên D nói Phương A viết giấy gửi lại chiếc xe ô tô biển số 47A-120.79 làm tin rồi D giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen biển số 47B2-037.23 của D cho Phương A làm phương tiện đi lại và kiếm tiền trả nợ cho D thì Phương A đồng ý.

Do chiếc xe ô tô biển số 47A-120.79 là của ông Nguyễn Văn B đứng tên chủ sở hữu giao cho con rể là anh Nguyễn Thanh T để kinh doanh dịch vụ cho thuê xe tự lái. Anh T đã cho anh Thái D và anh Nguyễn Văn T thuê để làm phương tiện đi lại nên ngày 05/7/2020 anh T điện thoại cho anh D yêu cầu trả xe do đã hết thời hạn thuê xe. Lúc này, anh D gọi điện thoại yêu cầu Phương A trả xe thì Phương A nói do không có tiền trả nợ nên giao xe cho D để làm tin nên chưa lấy được xe. Phương A cũng nói lại sự việc trên cho anh Nguyên Văn T biết. Sau đó, anh T liên lạc với D nói chiếc xe ô tô biển số 47A-120.79 là của anh T và Thái D thuê, không liên quan đến nợ nần của Phương A nên yêu cầu D trả xe thì D đồng ý. Chiều ngày 05/7/2020, D hẹn Phương A và T đến địa chỉ M, đường H, phường T, thành phố B là nhà của Đỗ Chí T thuê ở để giải quyết việc trả xe. Khoảng 17h30’ cùng ngày, anh T một mình đi đến điểm hẹn thì gặp Phan Văn D, Đỗ Chí T, Nguyễn Văn K và một số người bạn của Đỗ Chí T đang ngồi nhậu ở đây. Anh T đi vào ngồi cùng mọi người còn D đi mua thêm đồ về nhậu. Quá trình ngồi nhậu anh T giới thiệu mình là cộng tác viên của báo Pháp Luật, lúc này K nghĩ anh T nói dối nên đi vòng ra phía sau, dùng tay tát vào mặt anh T 01 cái rồi ngồi xuống tiếp tục nhậu với cả nhóm. Một lúc sau Phương A đến ngồi cùng anh T để chờ D quay lại. Do hoảng sợ nên anh T đã nhắn tin cho bạn nhờ gọi Công an đến giải quyết việc bị đánh.

Khi D mua đồ nhậu quay lại thì thấy lực lượng công an mời cả nhóm đi về trụ sở làm việc. Do lo sợ bị công an phát hiện việc cất dấu khẩu súng tại nhà nên D thuê xe thồ của một thanh niên (không xác định được nhân thân, lai lịch) đi về nhà tại số H, thôn B, xã C, thành phố B mang khẩu súng cất dấu trên chiếc xe ô tô biển số 47A-120.79 mà D đang đậu tại khu vực phía trước trường mầm non H

thuộc phường T, thành phố B thì bị Cơ quan Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, kiểm tra, tạm giữ chiếc xe ô tô và khẩu súng trên.

Tại bản kết luận giám định số 3565/C09B ngày 09/7/2020 của Phân viện khoa học kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Khẩu súng dài màu đen gửi giám định là súng trường quân dụng AR15, cỡ nòng 5,56mm, số súng đã bị phá mất. Súng được sử dụng để bắn với loại đạn quân dụng (5,56 x 45)mm, hiện tại súng còn đủ các bộ phận lắp ráp đúng vị trí và hoạt động bình thường. Sử dụng khẩu súng quân dụng AR15 cỡ nòng 5,56mm gửi giám định bắn thực nghiệm với đạn cỡ (5,56 x 45)mm, kết quả, súng bắn được đạn nổ.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung trên, bị cáo đồng ý với kết luận giám định và không có ý kiến gì.

Bà Đào Thị N trình bày: Bị cáo Phan Văn D có ở cùng nhà với vợ chồng bà nhưng vợ chồng bà không biết bị cáo D cất giấu súng trong nhà.

Nguyễn Văn Phương A Trình bày: Tôi có vay tiền của chị Vũ Thị T và bà T ở Hà Nội. Bị cáo D có gọi điện cho tôi và nói là người nhà của chị Vũ Thị T nên đòi nợ tôi và tôi có hẹn là 1 tháng tôi trả 70.000.000 đồng. Ngày 01/6/2020 tôi có gặp bị cáo D, trước khi đi gặp bị cáo D tôi có mượn chiếc xe ô tô INOVA biển số 47A 120-79 của anh Thái D để làm phương tiện đi gặp bị cáo D. Lúc gặp bị cáo D tôi nói tôi không có tiền đưa cho bị cáo D và tôi đã tự nguyện để lại chiếc xe ô tô INOVA biển số 47A 120-79 cho bị cáo D giữ dùm. bị cáo D không có ép buộc tôi phải để lại xe ô tô.

Bản cáo trạng số: 02/CT-VKS – P1 ngày 07/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk đã truy tố bị cáo Phan Văn D (Dũng B) về tội: "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo Phan Văn D và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản cáo trạng 02/CT-VKS – P1 ngày 07/12/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 304; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn D (Dũng B) từ 02 (Hai) năm tù đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 khẩu súng trường quân dụng AR15 màu đen, dài 96cm, trên thân súng có ký hiệu COLTS FIREARMS DIVISION COLT INDUSTRIES, HARTFORD CONN U.S.A cỡ nòng 5,56mm giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk xử lý theo thẩm quyền.

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 giấy phép lái xe hạng B2 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 do Sở giao thông vận tại tỉnh Đắk Lắk cấp; 01 biên bản thỏa thuận đặt cọc thuê nhà ghi ngày 14/5/2020, 01 hợp đồng thuê nhà ở ghi ngày 14/5/2020; 01 giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù do Trại giam Gia Trung cấp đề ngày 27/01/2015; 01 giấy đăng ký kết hôn số 153/2018 do Ủy ban nhân dân

phường H, quận C, thành phố Đ; 01 giấy ủy quyền ghi ngày 13/4/2020; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, số Imei 359218074205977, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh Model TA-1030, số Imei 355754108476816, 01 giấy chứng minh nhân dân số 240545400 mang tên Phan Văn D, 01 hộ chiếu số C7054716 do cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 04/4/2019, 01 giấy cam kết trả tiền ghi ngày 01/6/2020, 01 tờ giấy lịch ngày 28/6/2020, mặt sau có ghi nhiều chữ và số tiền 1.900.000 đồng cho Phan Văn D là chủ sở hữu nhận sử dụng

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe ô tô hiệu Toyota loại INNOVA-G màu ghi bạc, biển số 47A-120.79 cho ông Nguyễn Văn B là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đăk Lăk, Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: khoảng đầu tháng 5/2020, tại khu vực bãi đất trống thuộc tổ dân phố B, phường T, thành phố B, Phan Văn D đã đào được 01 khẩu súng trường quân dụng AR15 màu đen, dài 96cm, trên thân súng có ký hiệu COLTS FIREARMS DIVISION COLT INDUSTRIES, HARTFORD CONN U.S.A sau đó mang về nhà cất dấu. Ngày 05/7/2020, D cất dấu khẩu súng trên trong chiếc xe ô tô biển số 47A-120.79 đậu tại khu vực phía trước trường mầm non H thuộc phường T, thành phố B thì bị Cơ quan Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, thu giữ. Hành vi của bị cáo Phan Văn D (Dũng B) là phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 304 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nguy hiểm và gây tác hại xấu nhiều mặt cho xã hội và ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng. Bị cáo nhận thức được rằng vũ khí quân dụng thuộc quyền quản lý của Nhà nước và chỉ được trang bị cho lực lượng vũ trang nhân dân và các lực lượng khác theo quy định của pháp luật để thi hành công vụ. Nhưng chỉ vì coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, bị cáo là người có nhân thân xấu nhưng không chịu ăn năn hối cải cho nên đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng nào tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn K có hành vi đánh anh Nguyễn Văn T. Ngày 10/7/2020, Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác theo Nghi định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ là phù hợp.

Đối với chị Vũ Thị T và người phụ nữ tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cho Nguyễn Văn Phương A vay mượn tiền là quan hệ dân sự. Sau đó, chị Vũ Thị T đã nhờ Phan Văn D gặp Phương A lấy nợ giùm chị Vũ Thị T. Việc Phương A để lại chiếc xe ô tô biển số 47A-120.79 cho D giữ làm tin là tự nguyện. Vì vậy, không có sự việc phạm tội xảy ra nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 khẩu súng trường quân dụng AR15 màu đen, dài 96cm, trên thân súng có ký hiệu COLTS FIREARMS DIVISION COLT INDUSTRIES, HARTFORD CONN U.S.A cỡ nòng 5,56mm nên cần tịch thu và giao cho bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đăk Lăk xử lý theo thẩm quyền.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 do Sở giao thông vận tại tỉnh Đắk Lắk cấp; 01 biên bản thỏa thuận đặt cọc thuê nhà ghi ngày 14/5/2020, 01 hợp đồng thuê nhà ở ghi ngày 14/5/2020; 01 giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù do Trại giam Gia Trung cấp đề ngày 27/01/2015; 01 giấy đăng ký kết hôn số 153/2018 do Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Đ cấp; 01 giấy ủy quyền ghi ngày 13/4/2020; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, số Imei 359218074205977, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh Model TA-1030, số Imei 355754108476816, 01 giấy chứng minh nhân dân số 240545400 mang tên Phan Văn D, 01 hộ chiếu số C7054716 do cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 04/4/2019, 01 giấy cam kết trả tiền ghi ngày 01/6/2020, 01 tờ giấy lịch ngày 28/6/2020, mặt sau có ghi nhiều chữ và số tiền 1.900.000

đồng Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Phan Văn D là chủ sở hữu nhận sử dụng. Tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu gì nên không đặt ra để giải quyết.

Đối với 01 chiếc xe ô tô hiệu Toyota loại INNOVA-G màu ghi bạc, biển số 47A-120.79 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Văn B là chủ sở hữu nhận quản lý. Ông B không có yêu cầu gì nên không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Phan Văn D (Dũng B) phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" .

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn D (Dũng B) 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt ngày 06 tháng 7 năm 2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu 01 khẩu súng trường quân dụng AR15 màu đen, dài 96cm, trên thân súng có ký hiệu COLTS FIREARMS DIVISION COLT INDUSTRIES, HARTFORD CONN U.S.A cỡ nòng 5,56mm và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk xử lý theo thẩm quyền.

(Vật chứng được lưu giữ theo Quyết định số 2286/QĐ-BCH ngày 27/9/2020 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk và biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/10/2020).

Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phan Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND tỉnh,VKSND TP.BMT;
- Công an TP.BMT;
- CCTHADS TP.BMT;
- THA phạt tù (để thi hành);
- Sở tư pháp tỉnh ĐăkLăk;
- Bị cáo; Các đương sự
- Lưu: HS, VP .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị My My